

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ
HƯỚNG DẪN VỀ PHÂN LOẠI HÀNG HOÁ, PHÂN TÍCH ĐỂ PHÂN LOẠI HÀNG HOÁ**

STT	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
1	Tên Thông tư: Hướng dẫn về phân loại hàng hoá, phân tích để phân loại hàng hoá; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu	Tên Thông tư: Hướng dẫn về phân loại hàng hoá, phân tích để phân loại hàng hoá	Trước đây khi xây dựng Thông tư 14/2015/TT-BTC đã dự kiến quy định nội dung phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm để có cơ sở thực hiện khi được giao nhiệm vụ. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay Cục Hải quan chưa có chức năng thực hiện nhiệm vụ phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm nên đề nghị không quy định nội dung này tại phạm vi Thông tư
2	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Thông tư này hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, sử dụng kết quả phân tích để phân loại hàng hóa, sử dụng kết quả phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; 2. Người khai hải quan, cơ quan hải	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Thông tư này hướng dẫn việc phân loại hàng hóa; sử dụng kết quả phân tích hàng hóa để phân loại hàng hoá; xây dựng và sử dụng cơ sở dữ liệu về Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu 2. Người khai hải quan, cơ quan hải quan, công chức hải quan và các tổ chức, cá nhân khác khi thực hiện các công việc có liên quan đến phân	Bỏ nội dung về phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lý do như STT 1

	quan, công chức hải quan và các tổ chức, cá nhân khác khi thực hiện các công việc có liên quan đến phân loại hàng hóa, thực hiện kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là đối tượng thực hiện Thông tư này	tích hàng hóa, phân loại hàng hoá là đối tượng thực hiện Thông tư này.	
3	<p>Khoản 7 Điều 2</p> <p>7. Phân tích hàng hóa là việc các tổ chức chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan hải quan phân tích mẫu hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bằng máy móc, thiết bị kỹ thuật để xác định:</p> <p>a) Thành phần, cấu tạo, tính chất lý, hóa, công dụng làm cơ sở phân loại hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;</p> <p>b) Các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa theo tiêu chuẩn quốc gia do các cơ quan quản lý nhà nước ban hành hoặc tiêu chuẩn quốc tế để kiểm tra chuyên ngành (kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm) làm căn cứ quyết định thông quan hàng hóa.</p>	<p>7. Phân tích hàng hóa là việc đơn vị kiểm định Hải quan phân tích mẫu hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bằng máy móc, thiết bị kỹ thuật:</p> <p>a) Xác định thành phần, cấu tạo, tính chất lý, hóa để xác định tên gọi, mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.</p> <p>b) Kiểm tra, đánh giá các tiêu chí kỹ thuật của hàng hoá, xác định các tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá theo tiêu chuẩn quốc gia do cơ quan quản lý nhà nước ban hành hoặc tiêu chuẩn quốc tế làm căn cứ quyết định thông quan hàng hóa</p>	Sửa khái niệm “phân tích hàng hoá” để phù hợp với quy định tại Nghị định 167/2025/NĐ-CP và Thông tư 121/2025/TT-BTC vì ngoài phân tích phân loại, cơ quan kiểm định còn thực hiện kiểm tra, đánh giá các tiêu chí kỹ thuật của hàng hoá bằng máy móc, thiết bị kỹ thuật.
4	<p>Khoản 1 Điều 3</p> <p>Trường hợp cơ quan hải quan không</p>	<p>Khoản 1 Điều 3</p> <p>Trường hợp cơ quan hải quan không đủ cơ sở</p>	Bổ sung thêm phần in đậm vì theo Nghị định khoản 15 Điều 1 NĐ 167/2025/NĐ-CP thì cơ

	đủ cơ sở để xác định tính chính xác việc phân loại hàng hóa của người khai hải quan thì thực hiện phân tích để phân loại hàng hóa	để xác định tính chính xác việc phân loại hàng hóa của người khai hải quan thì thực hiện phân tích để phân loại hàng hóa theo quy định khoản 5 Điều 29 Nghị định 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 167/2025/NĐ-CP.	quan kiểm định hải quan thực hiện phân tích phân loại; kiểm tra, đánh giá tiêu chí kỹ thuật của hàng hóa bằng máy móc, trang thiết bị đối với hàng hoá thuộc Danh mục hàng hóa tiếp nhận thực hiện tại cơ quan kiểm định hải quan
5	Khoản 2 Điều 3 Trường hợp cơ quan hải quan không đủ điều kiện thực hiện phân tích hàng hóa thì sử dụng dịch vụ giám định của các tổ chức giám định theo quy định của pháp luật về dịch vụ giám định thương mại để làm cơ sở thực hiện	Khoản 2 Điều 3 Trường hợp cơ quan hải quan không đủ điều kiện thực hiện phân tích hàng hóa hoặc đơn vị kiểm định hải quan cần kiểm chứng các tiêu chí kỹ thuật thì sử dụng dịch vụ giám định, thử nghiệm của các tổ chức giám định, thử nghiệm theo quy định của pháp luật để làm cơ sở thực hiện	- Bổ sung cụm từ “thử nghiệm” để phù hợp, thống nhất với quy định tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP và Thông tư số 121/2025/IT-BTC - Bổ sung trường hợp cơ quan hải quan đủ điều kiện phân tích (máy móc, thiết bị đáp ứng điều kiện để phân tích các tiêu chí kỹ thuật của hàng hoá) nhưng nhiều trường hợp hàng hoá phức tạp, có nhiều quan điểm khác nhau thì cần kiểm chứng tại các tổ chức giám định, thử nghiệm để có cơ sở xác định chính xác bản chất hàng hoá - Bổ các quy định về giám định thương mại. Lý do: Hiện nay, ngoài giám định thương mại, còn có giám định theo Nghị định 107/2016/NĐ-CP.
6	Khoản 3 Điều 3 Để phân loại hàng hóa , người khai hải quan có thể sử dụng các dịch vụ giám định hàng hóa của các tổ chức giám định theo quy định của pháp luật hoặc cơ sở dữ liệu về Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt	Khoản 3 Điều 3 Người khai hải quan có thể sử dụng các dịch vụ giám định, thử nghiệm hàng hóa của các tổ chức giám định, thử nghiệm theo quy định của pháp luật hoặc cơ sở dữ liệu về Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam để xác định các thông tin về thành phần, tính chất lý, hóa,	- Bổ cụm từ “ <i>Để phân loại hàng hoá</i> ” để tránh cho hiểu nhầm rằng các tổ chức giám định cũng có chức năng phân loại hàng hóa (xác định tên gọi, mã số theo Danh mục hàng hóa XNK VN). - Bổ sung cụm từ “thử nghiệm” để phù hợp, thống nhất với quy định tại Nghị định số

	Nam đề xác định các thông tin về thành phần, tính chất lý, hóa, tính năng, công dụng của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	tính năng, công dụng của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	167/2025/NĐ-CP và Thông tư số 121/2025/TT-BTC
7	Điều 4. Nguyên tắc phân loại hàng hoá 1. Một mặt hàng chỉ có một mã số duy nhất theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. 2. Khi phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phải tuân thủ: a) Điều 26 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014; b) Điều 16 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 15/1/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan; c) Các nội dung hướng dẫn tại Thông tư này.	Điều 4. Nguyên tắc phân loại hàng hoá 1. Một mặt hàng chỉ có một mã số duy nhất theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. 2. Khi phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phải tuân thủ: a) Điều 26 Luật Hải quan số 54/2014/QH13; b) Điều 16 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP; c) Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; d) Quy tắc tổng quát giải thích việc phân loại hàng hóa theo Hệ thống hài hoà mô tả và mã hoá hàng hoá; e) Các nội dung hướng dẫn tại Thông tư này.	- Khi phân loại hàng hoá thì ngoài các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật như Luật Hải quan, Nghị Định 08/2015/NĐ-CP còn phải tuân thủ Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và 06 quy tắc phân loại. Do đó đề xuất bổ sung thêm Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Quy tắc tổng quát .
8	Khoản 3 Điều 6	Khoản 3, 4 Điều 6 3. Trường hợp thực hiện quy định tại Điều 4 và khoản 1 Điều 6 Thông tư này chưa đủ cơ sở để xác định tên gọi, mô tả hàng hóa, mã số theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam thì áp dụng các tiêu chí, tiêu chuẩn, quy chuẩn do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền ban hành theo quy định để	- Bổ sung mới khoản 3 Điều 6 do thực tế một số mặt hàng chưa có khái niệm, tiêu chí kỹ thuật quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực hải quan, Danh mục HS, Danh mục AHTN, Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam gây khó khăn cho cơ quan hải quan và người khai hải

	<p>3. Trường hợp có ý kiến khác nhau về phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế khi áp dụng Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, tiêu chuẩn chuyên ngành, Bộ Tài chính thống nhất với các Bộ quản lý chuyên ngành liên quan để xử lý.</p>	<p>làm cơ sở xác định tên gọi, mô tả hàng hóa, mã số theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.</p> <p>4. Trường hợp có sự khác biệt về phân loại hàng hóa khi áp dụng Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Danh mục hàng hóa quản lý chuyên ngành thì thực hiện theo pháp luật hải quan.</p>	<p>quan trọng việc xác định tính chất, chủng loại, đặc tính kỹ thuật, công dụng,... của hàng hoá cần xác định mã số.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất sửa cụm từ “tiêu chuẩn chuyên ngành” thành “Danh mục hàng hoá quản lý chuyên ngành” để rõ ràng khi thực hiện. - Bỏ “áp dụng mức thuế” do không liên quan đến Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và Danh mục hàng hóa quản lý chuyên ngành. - Đề xuất sửa cụm từ “<i>Bộ Tài chính thống nhất với các Bộ quản lý chuyên ngành liên quan để xử lý</i>” thành cụm từ “<i>thực hiện theo pháp luật hải quan</i>” để thống nhất với quy định tại một số văn bản quản lý chuyên ngành. - Sửa cụm từ “có ý kiến khác nhau” thành “có sự khác biệt không thống nhất” vì trường hợp có ý kiến khác nhau thì các cơ quan liên quan sẽ làm việc, trao đổi để thống nhất, còn trường hợp này là quan điểm ý kiến hai bên có sự khác nhau không thống nhất.
9	<p>Khoản 4 Điều 6 Trường hợp Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan hữu quan khác ban hành văn bản sửa đổi, hướng dẫn phân loại, làm ảnh hưởng tới quá trình khai báo hải</p>	<p>Khoản 5 Điều 6 Trường hợp mặt hàng mới, phức tạp, khó phân loại, Cục trưởng Cục Hải quan trên cơ sở ý kiến của Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành, Ủy ban HS thuộc Tổ chức hải quan thế giới hoặc Nhóm kỹ thuật về phân loại hàng hóa của ASEAN ban hành văn bản</p>	<p>- Hướng dẫn về phân loại hàng hoá là chức năng thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính và Cục Hải quan, không phải là của “<i>cơ quan hữu quan khác</i>” nên đề xuất bỏ cụm từ này. Đồng thời thực hiện phân cấp phân quyền, đề xuất giao việc hướng dẫn phân loại cho Cục Hải quan theo chức năng, nhiệm vụ.</p>

	<p>quan về mã số, mức thuế và hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh của người khai hải quan, người nộp thuế thì thực hiện phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế kể từ ngày văn bản sửa đổi hướng dẫn phân loại có hiệu lực pháp luật theo quy định</p>	<p>sửa đổi, hướng dẫn phân loại làm ảnh hưởng đến quá trình khai báo hải quan về mã số, mức thuế và hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh của người khai hải quan, người nộp thuế thì thực hiện phân loại hàng hóa kể từ ngày văn bản sửa đổi, hướng dẫn phân loại được ban hành.</p>	<p>- Văn bản hướng dẫn phân loại của Bộ Tài chính hay Cục Hải quan không phải là văn bản quy phạm pháp luật nên sửa cụm từ “<i>có hiệu lực pháp luật theo quy định</i>” thành “<i>kể từ ngày văn bản hướng dẫn phân loại được ban hành</i>”.</p> <p>- Để tránh áp dụng tràn lan gây ra tình trạng lợi dụng chính sách để hưởng lợi thì bổ sung cụm từ “<i>mặt hàng mới, phức tạp, khó phân loại trên cơ sở ý kiến của Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành hoặc Ủy ban HS thuộc Tổ chức hải quan thế giới hoặc Nhóm kỹ thuật về phân loại hàng hóa của ASEAN</i>”</p> <p>- Bổ sung dấu phẩy trong cụm từ “<i>văn bản sửa đổi hướng dẫn phân loại được ban hành</i>” để thống nhất với cụm từ này ở trên</p>
<p>10</p>	<p>Khoản 1, 2 Điều 7 1. Người khai hải quan nhập khẩu máy liên hợp (gồm hai hay nhiều máy) hoặc tổ hợp máy thuộc các Chương 84, Chương 85 và Chương 90 của Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam được lựa chọn phân loại theo quy định tại Chú giải pháp lý 3, 4, 5 Phần XVI của Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam hoặc phân loại theo từng máy móc, thiết bị. 2. Trường hợp phân loại máy liên hợp hoặc tổ hợp máy theo quy định</p>	<p>Khoản 1, 2 Điều 7 1. Hàng hóa là máy liên hợp (gồm hai hay nhiều máy) hoặc tổ hợp máy thuộc các Chương 84, Chương 85 và Chương 90 của Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam được nhập khẩu từ một nguồn hay nhiều nguồn, về nhiều chuyến, làm thủ tục tại một hay nhiều đơn vị hải quan khác nhau thì người khai hải quan được lựa chọn phân loại theo từng máy móc, thiết bị hoặc theo quy định tại Chú giải pháp lý 3, 4, 5 Phần XVI của Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. Trường hợp phân loại theo quy định tại Chú giải pháp lý 3, 4, 5 Phần XVI của Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam thì thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 dưới đây.</p>	<p>- Gộp 2 Điều 7, Điều 8 thành 1 Điều vì thủ tục tương đồng, thực hiện cắt giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người khai hải quan.</p> <p>- Trường hợp về một chuyến thì không phải đăng ký Danh mục như quy định trước đây để giảm bớt thủ tục hành chính không cần thiết.</p> <p>- Máy liên hợp hoặc tổ hợp máy về một chuyến thì không được lựa chọn phân loại theo từng máy lẻ mà phân loại theo Chú giải pháp lý 3, 4, 5 Phần XVI</p>

	<p>tại Chú giải 3, 4, 5 Phần XVI của Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, không phân biệt các máy đó được nhập khẩu từ nhiều nguồn, về cùng chuyến hay nhiều chuyến, làm thủ tục tại một hay nhiều cửa khẩu khác nhau thì người khai hải quan, cơ quan hải quan thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 3, khoản 4 dưới đây.</p> <p>Khoản 1 Điều 9</p> <p>1. Hàng hóa là những máy móc, thiết bị ở dạng chưa lắp ráp hoặc tháo rời thường do yêu cầu đóng gói, bảo quản hoặc vận chuyển thực hiện phân loại theo quy tắc 2a của 6 (sáu) quy tắc tổng quát giải thích Hệ thống HS.</p> <p>Trường hợp hàng hóa được nhập khẩu từ nhiều nguồn, nhiều chuyến, làm thủ tục tại một hay nhiều cửa khẩu khác nhau thì người khai hải quan, cơ quan hải quan thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2, khoản 3 dưới đây.</p>	<p>2. Hàng hóa là máy móc, thiết bị ở dạng chưa lắp ráp hoặc tháo rời thường do yêu cầu đóng gói, bảo quản hoặc vận chuyển thực hiện phân loại theo quy tắc 2a của 6 (sáu) quy tắc tổng quát giải thích Hệ thống HS.</p> <p>Trường hợp hàng hóa được nhập khẩu từ một nguồn hay nhiều nguồn, về nhiều chuyến, làm thủ tục tại một hay nhiều đơn vị hải quan khác nhau thì người khai hải quan, cơ quan hải quan thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 dưới đây.</p>	
11		<p>Khoản 3 Điều 7</p> <p>3. Hồ sơ đăng ký Danh mục:</p> <p>a) Danh mục máy móc, thiết bị; các chi tiết, linh kiện rời của máy móc, thiết bị (theo mẫu số 01/ĐKDMTB/2025 tại Phụ lục XII ban hành kèm</p>	<p>Bổ sung khoản 3 Điều 7, theo đó đã gộp các mẫu Danh mục trừ lùi và Phiếu theo dõi trừ lùi của Điều 7 và Điều 8 trước đây, qua đó cắt giảm TTHC.</p>

		<p>theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 39/2018/TT-BTC và Thông tư số 121/2025/TT-BTC).</p> <p>b) Phiếu theo dõi trừ lùi (theo mẫu số 02/PTD TL-DMTB/2025 tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 39/2018/TT-BTC và Thông tư số 121/2025/TT-BTC).</p>	
12	<p>Khoản 3 Điều 7</p> <p>3. Thủ tục thực hiện đối với người khai hải quan:</p> <p>a) Người khai hải quan đăng ký Danh mục máy móc, thiết bị, sau đây gọi tắt là danh mục, bằng phương thức điện tử (theo mẫu số 01/ĐKDMTB/2015, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này), kèm theo 01 phiếu theo dõi trừ lùi (theo mẫu số 02/PTD TL-DMTB/2015, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) trước khi nhập khẩu lô hàng đầu tiên tại Chi cục hải quan nơi thuận tiện nhất.</p> <p>b) Trường hợp Danh mục đã đăng ký nhưng người khai hải quan cần sửa đổi, bổ sung thì người khai hải quan nộp Danh mục và phiếu theo</p>	<p>Khoản 4 Điều 7</p> <p>4. Thủ tục thực hiện đối với người khai hải quan:</p> <p>a) Người khai hải quan nộp hồ sơ đăng ký Danh mục quy định tại khoản 3 Điều này bằng phương thức điện tử trước thời điểm đăng ký tờ khai hải quan nhập khẩu lô hàng đầu tiên tại cơ quan hải quan nơi thuận tiện nhất.</p> <p>b) Trường hợp Danh mục đã đăng ký nhưng người khai hải quan cần sửa đổi, bổ sung thì người khai hải quan nộp Danh mục sửa đổi, bổ sung cho cơ quan hải quan nơi người khai hải quan đăng ký Danh mục trước thời điểm đăng ký tờ khai hải quan nhập khẩu lô hàng đầu tiên hoặc trước thời điểm đăng ký tờ khai hải quan nhập khẩu lô hàng tiếp theo có sửa đổi, bổ sung Danh mục.</p> <p>c) Trường hợp mất Danh mục hoặc Phiếu theo dõi trừ lùi thì người khai hải quan có văn bản</p>	<p>- Gộp khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 8 do thủ tục tương đồng, thực hiện cắt giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người khai hải quan.</p> <p>- Bổ sung quy định khai báo tờ khai nhập khẩu nhằm thuận tiện cho việc kiểm tra theo dõi trừ lùi.</p> <p>- Sửa thời điểm nộp hồ sơ đăng ký, theo đó là “trước thời điểm đăng ký tờ khai hải quan nhập khẩu lô hàng đầu tiên”, việc này phù hợp trong việc làm thủ tục; không để như trước đây quy định “trước khi nhập khẩu lô hàng đầu tiên” gây cách hiểu là trước khi lô hàng đầu tiên đến cảng nhập.</p>

<p>dối trừ lùi sửa đổi, bổ sung cho Chi cục hải quan đăng ký Danh mục trước thời điểm nhập khẩu hàng hóa lần đầu hoặc trước thời điểm nhập khẩu máy móc thiết bị cho lô hàng tiếp theo có sửa đổi, bổ sung Danh mục.</p> <p>c) Trường hợp mất Danh mục và Phiếu theo dõi trừ lùi thì người khai hải quan có văn bản gửi cơ quan hải quan nơi đăng ký Danh mục lần đầu đề nghị cấp lại Danh mục; lập phiếu theo dõi trừ lùi mới trong đó tự kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số tờ khai và số lượng máy móc, thiết bị trong Danh mục đã nhập khẩu gửi cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng tiếp theo</p> <p>Khoản 2 Điều 8</p> <p>2. Thủ tục thực hiện đối với người khai hải quan:</p> <p>a) Người khai hải quan thực hiện đăng ký Danh mục các chi tiết, linh kiện rời của máy móc, thiết bị, sau đây gọi là Danh mục, bằng phương thức điện tử (theo mẫu số 03/DMTBĐKNK-TDTL/2015 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) kèm theo 01 Phiếu theo dõi trừ</p>	<p>gửi cơ quan hải quan nơi đăng ký Danh mục lần đầu đề nghị cấp lại Danh mục; lập phiếu theo dõi trừ lùi mới trong đó tự kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số tờ khai và số lượng máy móc, thiết bị hoặc chi tiết, linh kiện trong Danh mục đã nhập khẩu gửi cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng tiếp theo.</p> <p>d) Khai báo tờ khai nhập khẩu</p> <p>Người khai hải quan khai số Danh mục đã đăng ký/sửa đổi tại chỉ tiêu thông tin 1.38 “<i>Giấy phép nhập khẩu</i>”, khai số Phiếu theo dõi trừ lùi tại chỉ tiêu thông tin 1.68 “<i>Phần ghi chú</i>” và khai số thứ tự dòng hàng trong Danh mục tương ứng với dòng hàng đang làm thủ tục nhập khẩu tại chỉ tiêu thông tin 1.75 “<i>Mã quản lý riêng</i>” trên Mẫu số 01- Tờ khai điện tử nhập khẩu</p>	
---	---	--

	<p>lùi các chi tiết, linh kiện rời của máy móc, thiết bị (theo mẫu số 04/PTD'TL-TBNC/2015, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) trước khi nhập khẩu lô hàng đầu tiên với Chi cục hải quan nơi thuận tiện nhất;</p> <p>b) Trường hợp Danh mục đã đăng ký nhưng cần sửa đổi, bổ sung các chi tiết, linh kiện rời của máy móc, thiết bị thì người khai hải quan được sửa đổi, bổ sung và nộp Danh mục, phiếu theo dõi trừ lùi sửa đổi, bổ sung cho Chi cục hải quan nơi đăng ký Danh mục trước thời điểm nhập khẩu lần đầu hoặc trước thời điểm nhập khẩu máy móc thiết bị cho lô hàng tiếp theo có sửa đổi, bổ sung Danh mục.</p> <p>c) Trường hợp mất Danh mục và Phiếu theo dõi trừ lùi các chi tiết, linh kiện rời của máy móc, thiết bị thì người khai hải quan thực hiện tương tự theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 7 Thông tư này</p>		
13	<p>Khoản 4 Điều 8</p> <p>4. Thủ tục thực hiện đối với cơ quan hải quan:</p> <p>a) Khi tiếp nhận Danh mục:</p> <p>a.1) Ngay sau khi người khai hải</p>	<p>Khoản 5 Điều 7</p> <p>5. Thủ tục thực hiện đối với cơ quan hải quan:</p> <p>a) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký Danh mục</p> <p>a.1) Cơ quan hải quan thực hiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đăng ký Danh mục, hồ sơ Danh</p>	<p>- Gộp khoản 4 Điều 7 và khoản 3 Điều 8 do thủ tục tương đồng, thực hiện cắt giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người khai hải quan.</p>

quan đăng ký danh mục theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này, Chi cục hải quan nơi người khai hải quan đăng ký Danh mục đồng thời là Chi cục hải quan làm thủ tục nhập khẩu có trách nhiệm tiếp nhận, lập sổ theo dõi, đóng dấu xác nhận vào 02 bản Danh mục nhập khẩu và 01 bản phiếu theo dõi trừ lùi (lưu 01 bản chính Danh mục, giao cho người khai hải quan 01 bản chính Danh mục kèm 01 bản chính phiếu theo dõi trừ lùi); thực hiện phân loại và trừ lùi theo hướng dẫn tại điểm b dưới đây.

Trường hợp người khai hải quan làm thủ tục nhập khẩu tại Chi cục Hải quan khác với Chi cục Hải quan đăng ký Danh mục thì Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu tiếp nhận Danh mục kèm phiếu theo dõi trừ lùi do người khai hải quan đăng ký; thực hiện phân loại và trừ lùi theo hướng dẫn tại điểm b dưới đây.

a.2) Trường hợp người khai hải quan cần thay đổi, bổ sung Danh mục và Phiếu theo dõi trừ lùi thì Chi cục hải quan nơi người khai hải quan đăng ký Danh mục có trách nhiệm kiểm tra, lập phiếu theo dõi,

mục sửa đổi, bổ sung do người khai hải quan nộp theo khoản 3 Điều này. Trường hợp hồ sơ đăng ký Danh mục hoặc hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung Danh mục đúng quy định thì cơ quan hải quan xác nhận lên Danh mục và Phiếu theo dõi trừ lùi. Lưu 01 bản Danh mục, giao cho người khai hải quan 01 bản Danh mục kèm 01 bản Phiếu theo dõi trừ lùi.

Trường hợp người khai hải quan làm thủ tục nhập khẩu tại cơ quan hải quan khác với cơ quan hải quan nơi đăng ký Danh mục thì cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu tiếp nhận Danh mục kèm phiếu theo dõi trừ lùi do người khai hải quan đăng ký, thực hiện phân loại và trừ lùi theo hướng dẫn tại điểm b dưới đây.

a.2) Trường hợp người khai hải quan mất Danh mục hoặc Phiếu theo dõi trừ lùi: trên cơ sở đề nghị của người khai hải quan, cơ quan hải quan nơi người khai hải quan đăng ký Danh mục đồng thời là cơ quan hải quan làm thủ tục nhập khẩu thực hiện kiểm tra và cấp lại Danh mục; kiểm tra các nội dung tự kê khai trên Phiếu theo dõi trừ lùi mới do người khai hải quan lập, đối chiếu với các thông tin trên hệ thống của cơ quan hải quan để xác nhận Phiếu theo dõi trừ lùi các máy móc, thiết bị hoặc chi tiết, linh kiện chưa nhập khẩu.

Trường hợp người khai hải quan làm thủ tục nhập khẩu tại cơ quan hải quan khác với nơi

<p>đóng dấu xác nhận vào 02 bản Danh mục cần thay đổi, bổ sung và 01 bản phiếu theo dõi trừ lùi cần thay đổi, bổ sung (lưu 01 bản chính Danh mục, giao người khai hải quan 01 bản chính Danh mục kèm 01 bản chính phiếu theo dõi trừ lùi đề xuất trình cho cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa để thực hiện khi làm thủ tục hải quan cho hàng hóa thực tế nhập khẩu) theo quy định.</p> <p>a.3) Trường hợp người khai hải quan mất Danh mục và Phiếu theo dõi trừ lùi: trên cơ sở đề nghị của người khai hải quan, Chi cục hải quan nơi người khai hải quan đăng ký Danh mục đồng thời là Chi cục hải quan làm thủ tục nhập khẩu kiểm tra cụ thể và cấp lại Danh mục; kiểm tra các nội dung tự kê khai trên Phiếu theo dõi trừ lùi mới do người khai hải quan lập, đối chiếu với các thông tin trên hệ thống của Hải quan để xác nhận Phiếu theo dõi trừ lùi các máy móc, thiết bị chưa nhập khẩu.</p> <p>Trường hợp người khai hải quan làm thủ tục nhập khẩu tại Chi cục Hải quan khác với Chi cục Hải quan</p>	<p>đăng ký Danh mục thì cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng tiếp theo tiếp nhận Phiếu theo dõi trừ lùi mới do người khai hải quan lập, thực hiện kiểm tra, đối chiếu và xác nhận Phiếu theo dõi trừ lùi tương tự như nội dung hướng dẫn đối với cơ quan hải quan nơi người khai hải quan đăng ký Danh mục đồng thời là cơ quan hải quan làm thủ tục nhập khẩu.</p> <p>b) Kiểm tra tờ khai nhập khẩu</p> <p>b.1) Ngoài thủ tục hải quan theo quy định, cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu kiểm tra, đối chiếu hồ sơ hải quan với Danh mục đã đăng ký, Phiếu theo dõi trừ lùi để trừ lùi những máy móc, thiết bị hoặc chi tiết, linh kiện đã thực tế nhập khẩu và xác nhận số lượng hàng hóa đã trừ lùi. Lưu 01 bản Danh mục và 01 bản Phiếu theo dõi trừ lùi đã thực hiện trừ lùi vào hồ sơ hải quan.</p> <p>b.2) Hết lượng hàng hoá nhập khẩu, lãnh đạo cơ quan hải quan nơi làm thủ tục cuối cùng xác nhận “đã nhập hết hàng hóa theo danh mục số....” lên Phiếu theo dõi trừ lùi của người khai hải quan, lưu 01 bản, chuyển cho người khai hải quan 01 bản, trường hợp không phải là nơi cấp Phiếu theo dõi trừ lùi thì gửi 01 bản đến cơ quan hải quan nơi cấp Phiếu theo dõi trừ lùi. Cơ quan hải quan nơi cấp Phiếu theo dõi trừ lùi chuyển 01 bản Phiếu theo dõi trừ lùi kèm hồ sơ đăng ký danh mục đến đơn vị hải quan có thẩm quyền để thực hiện kiểm tra theo quy định về</p>	
---	--	--

<p>đăng ký Danh mục thì Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng tiếp theo tiếp nhận Phiếu theo dõi trừ lùi mới do người khai hải quan lập, thực hiện kiểm tra, đối chiếu và xác nhận Phiếu theo dõi trừ lùi tương tự như nội dung hướng dẫn đối với Chi cục hải quan nơi người khai hải quan đăng ký Danh mục, đồng thời là Chi cục hải quan làm thủ tục nhập khẩu.</p> <p>b) Khi làm thủ tục nhập khẩu: Ngoài thủ tục hải quan theo quy định, cơ quan hải quan căn cứ hồ sơ hải quan, đối chiếu với phiếu theo dõi trừ lùi để trừ lùi những máy móc, thiết bị người khai hải quan đã thực tế nhập khẩu và ký xác nhận theo quy định. Lưu 01 bản chụp Danh mục và phiếu theo dõi trừ lùi đã thực hiện trừ lùi vào hồ sơ hải quan. Hết lượng hàng hóa nhập khẩu ghi trong phiếu theo dõi trừ lùi, lãnh đạo Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục cuối cùng xác nhận “đã nhập hết hàng hóa theo danh mục số...” lên bản chính phiếu theo dõi trừ lùi của người khai hải quan lưu 01 bản chụp, cấp cho người khai hải quan 01 bản chụp và gửi bản chính đến</p>	kiểm tra sau thông quan.	
--	--------------------------	--

<p>Chi cục Hải quan nơi cấp phiếu theo dõi trừ lùi để thực hiện kiểm tra hàng hóa đã thông quan theo quy định.</p> <p>Trường hợp Chi cục Hải quan tiếp nhận đăng ký danh mục đồng thời là Chi cục Hải quan làm thủ tục nhập khẩu máy móc, thiết bị như đã nêu tại điểm a.1 trên, sau khi lãnh đạo Chi cục đã xác nhận hết lượng hàng hóa nhập khẩu trong phiếu theo dõi trừ lùi, Chi cục lưu bản chính, cấp cho người khai Hải quan 01 bản chụp, chuyển 01 bản chụp phiếu theo dõi trừ lùi kèm hồ sơ đăng ký danh mục để thực hiện kiểm tra hàng hóa đã thông quan theo quy định</p> <p>Khoản 3 Điều 8</p> <p>3. Thủ tục thực hiện đối với cơ quan hải quan:</p> <p>a) Khi tiếp nhận Danh mục:</p> <p>a.1) Ngay sau khi người khai hải quan đăng ký Danh mục và Phiếu theo dõi trừ lùi, Chi cục hải quan nơi người khai hải quan đăng ký Danh mục đồng thời là Chi cục hải quan làm thủ tục nhập khẩu có trách nhiệm tiếp nhận, lập phiếu theo dõi, đóng dấu xác nhận vào 02 bản Danh</p>		
--	--	--

<p>mục hàng hóa nhập khẩu và 01 bản phiếu theo dõi trừ lùi (lưu 01 bản chính Danh mục, giao cho người khai hải quan 01 bản chính Danh mục kèm 01 bản chính phiếu theo dõi trừ lùi); thực hiện phân loại, tính thuế theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều này và trừ lùi khi làm thủ tục hải quan cho hàng hóa thực tế nhập khẩu theo hướng dẫn tại điểm b dưới đây.</p> <p>Trường hợp, người khai hải quan làm thủ tục nhập khẩu tại Chi cục Hải quan khác với Chi cục Hải quan đăng ký danh mục thì Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu tiếp nhận 01 bản chính Danh mục kèm 01 bản chính phiếu theo dõi trừ lùi; thực hiện phân loại, tính thuế theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều này và thực hiện trừ lùi theo hướng dẫn tại điểm b dưới đây.</p> <p>a.2) Trường hợp người khai hải quan cần thay đổi, bổ sung Danh mục và Phiếu theo dõi trừ lùi các chi tiết, linh kiện rời của máy móc, thiết bị thì thực hiện tương tự theo quy định tại tiết điểm a.2, khoản 4, Điều 7 Thông tư này.</p> <p>a.3) Trường hợp người khai hải</p>		
--	--	--

<p>quan mất Danh mục và Phiếu theo dõi trừ lùi các chi tiết, linh kiện rời của máy móc, thiết bị: thực hiện tương tự theo quy định tại điểm a.3, khoản 4, Điều 7 Thông tư này.</p> <p>b) Khi làm thủ tục nhập khẩu: Ngoài thủ tục hải quan theo quy định, cơ quan hải quan căn cứ hồ sơ hải quan, đối chiếu với phiếu theo dõi trừ lùi để trừ lùi các chi tiết, linh kiện rời người khai hải quan đã thực tế nhập khẩu và ký xác nhận theo quy định. Lưu 01 bản chụp Danh mục và phiếu theo dõi trừ lùi đã thực hiện trừ lùi vào hồ sơ hải quan. Hết lượng hàng hóa nhập khẩu ghi trong phiếu theo dõi trừ lùi, lãnh đạo Chi cục hải quan nơi làm thủ tục cuối cùng xác nhận “đã nhập hết hàng hóa theo danh mục số...” lên bản chính phiếu theo dõi trừ lùi của người khai hải quan và lưu 01 bản chụp, cấp cho người khai hải quan 01 bản chụp và gửi bản chính đến Chi cục Hải quan nơi cấp phiếu theo dõi trừ lùi để thực hiện kiểm tra hàng hóa đã thông quan theo quy định.</p> <p>Trường hợp Chi cục Hải quan tiếp nhận đăng ký Danh mục đồng thời</p>		
---	--	--

	là Chi cục Hải quan làm thủ tục nhập khẩu các chi tiết, linh kiện rời như đã nêu tại điểm a.1 trên, sau khi lãnh đạo Chi cục đã xác nhận hết lượng hàng hóa nhập khẩu trong phiếu theo dõi trừ lùi, Chi cục lưu bản chính, cấp cho người khai Hải quan 01 bản chụp, chuyển 01 bản chụp phiếu theo dõi trừ lùi kèm hồ sơ đăng ký danh mục để thực hiện kiểm tra hàng hóa đã thông quan theo quy định.		
14		Khoản 6 Điều 7 Cơ quan hải quan nơi đăng ký Danh mục tổ chức phân loại, xác định rủi ro các hồ sơ có dấu hiệu nghi vấn, làm thủ tục nhập khẩu quá thời hạn để có kế hoạch kiểm tra theo quy định	- Bổ sung khoản 6 để kiểm tra đối với các hợp đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu hoặc các trường hợp đăng ký nhập khẩu kéo dài nhiều năm chưa hoàn thành.
15	Khoản 5 Điều 7 5. Trường hợp khai bổ sung (nếu có) thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Khoản 4 Điều 8 4. Trường hợp khai bổ sung (nếu có) thực hiện theo quy định của Bộ	Khoản 7 Điều 7 Trường hợp khai bổ sung (nếu có) thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;	- Gộp khoản 5 Điều 7 và khoản 4 Điều 8 do nội dung tương đồng.

	Tài chính về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.		
16	<p>Điều 9. Hồ sơ yêu cầu phân tích để phân loại</p> <p>Cơ quan hải quan nơi có yêu cầu phân tích hàng hóa có trách nhiệm lập và gửi hồ sơ yêu cầu phân tích; hồ sơ gồm:</p> <p>1. Phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu kèm Biên bản lấy mẫu hàng hóa (theo mẫu số 05/PYCPT/2021 ban hành kèm Thông tư này). Mỗi mặt hàng lập 01 Phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu kèm Biên bản lấy mẫu hàng hóa.</p> <p>2. Phiếu ghi số, ngày văn bản, chứng từ thuộc hồ sơ hải quan liên quan đến mẫu hàng hóa.</p> <p>3. Mẫu hàng hóa yêu cầu phân tích.</p> <p>4. Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa. Trường hợp không có tài liệu kỹ thuật thì cơ quan hải quan nơi gửi hồ sơ phải nêu rõ lý do hàng hóa không có tài liệu kỹ thuật tại mục 12 mẫu số 05/PYCPT/2021 về phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất</p>	<p>Điều 8. Hồ sơ yêu cầu phân tích hàng hoá</p> <p>1. Hồ sơ yêu cầu phân tích, phân loại hàng hóa:</p> <p>a) Phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu kèm biên bản lấy mẫu (theo mẫu số 01/PYCPT/2026 Phụ lục ban hành kèm Thông tư này). Trường hợp có hai mặt hàng trở lên trên cùng một tờ khai cần lấy mẫu thì lập 01 Phiếu yêu cầu phân tích phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu kèm Biên bản lấy mẫu hàng hóa kèm theo phụ lục thông tin hàng hóa.</p> <p>b) Phiếu ghi số, ngày văn bản, chứng từ thuộc hồ sơ hải quan liên quan đến mẫu hàng hóa theo mẫu số 05/PGTL/2026 Phụ lục ban hành kèm Thông tư này (trong trường hợp khai tờ khai hải quan giấy).</p> <p>c) Mẫu hàng hóa yêu cầu phân tích.</p> <p>d) Tài liệu kỹ thuật của hàng hoá hoặc bản phân tích thành phần sản phẩm. Trường hợp không có tài liệu kỹ thuật hoặc bản phân tích thành phần sản phẩm thì cơ quan hải quan nơi gửi hồ sơ phải nêu rõ lý do hàng hoá không có tài liệu kỹ thuật tại mục 12 mẫu số 01/PYCPT/2026 về Phiếu yêu cầu phân tích hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu kèm biên bản lấy mẫu ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>2. Hồ sơ yêu cầu kiểm tra, đánh giá tiêu chí kỹ thuật của hàng hóa:</p> <p>Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 29 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ</p>	<p>- Trường hợp tờ khai có nhiều mặt hàng cần gửi mẫu phân tích thì theo quy định mỗi mặt hàng phải lập 1 phiếu trong khi có các thông tin trùng lặp nhau như người khai hải quan, số tờ khai, ngày tờ khai,...và phải ký, đóng dấu đối với từng Phiếu yêu cầu phân tích cho từng mặt hàng làm tăng thủ tục hành chính, tăng giấy tờ không cần thiết. Quy định như dự thảo làm giảm bớt các thủ tục hành chính không cần thiết</p> <p>- Sửa mẫu số 01/PYCPT/2026 và bổ sung mẫu 05/PGTL/2026.</p> <p>- Bổ sung “bản phân tích thành phần sản phẩm” nhằm đảm bảo quy định pháp luật về tài liệu hồ sơ hải quan theo Điều 16 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 39/2018/TT-BTC và 121/2025/TT-BTC.</p>

	khẩu, nhập khẩu kèm biên bản lấy mẫu ban hành kèm theo Thông tư này.	sung bởi Thông tư 39/2018/TT-BTC và Thông tư 121/2025/TT-BTC	- Bổ sung hồ sơ yêu cầu kiểm tra, đánh giá tiêu chí kỹ thuật để thống nhất với Thông tư 121/2025/TT-BTC
17	<p>Khoản 1 Điều 10</p> <p>1. Lấy mẫu hàng hóa.</p> <p>a) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải lấy mẫu để phân tích theo quy định tại Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018. Việc lấy mẫu thực hiện theo Phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu kèm Biên bản lấy mẫu hàng hóa (theo mẫu số 05/PYCPT/2021 ban hành kèm Thông tư này). Mẫu được lấy từ chính lô hàng cần phân tích và mang tính đại diện; phải đủ về số lượng, khối lượng để phục vụ cho việc trưng cầu giám định hoặc giải quyết khiếu nại. Khi lấy mẫu phải có đại diện của người khai hải quan. Mẫu phải được các bên ký xác nhận và niêm phong riêng biệt từng mẫu.</p>	<p>Khoản 1 Điều 9</p> <p>1. Lấy mẫu hàng hóa.</p> <p>a) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải lấy mẫu để phân tích thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị định 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 167/2025/NĐ-CP. Khi lấy mẫu phải lập Phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu kèm biên bản lấy mẫu theo quy định tại Điều 8 nêu trên.</p> <p>Mẫu được lấy từ chính lô hàng cần phân tích và mang tính đại diện; phải đủ về số lượng, khối lượng để phục vụ cho việc trưng cầu giám định, thử nghiệm hoặc giải quyết khiếu nại, khiếu kiện. Khi lấy mẫu phải có đại diện của người khai hải quan. Mẫu phải được các bên ký xác nhận và niêm phong riêng biệt từng mẫu. Khi bàn giao mẫu phải có biên bản bàn giao và ký xác nhận của các bên.</p> <p>Trường hợp lấy mẫu nhưng vắng mặt người khai hải quan, cơ quan hải quan lấy mẫu với sự chứng kiến của đại diện ít nhất một trong các bên sau: Doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho,</p>	<p>- Theo quy định này thì khi lấy mẫu mà vắng mặt người khai hải quan phải có sự chứng kiến của tất cả các đơn vị: cơ quan nhà nước tại khu vực cửa khẩu, đại diện doanh nghiệp vận tải, doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho bãi và phải có ký xác nhận của các bên. Điều này làm tăng thủ tục hành chính không cần thiết trong quá trình thực hiện.</p> <p>- Sửa mẫu Phiếu và căn cứ quy định.</p> <p>- Bổ sung “<i>thử nghiệm hoặc giải quyết khiếu nại, khiếu kiện</i>” nhằm phù hợp với quy định lưu mẫu và quy định về hình thức thử nghiệm quy định mới trong Thông tư 121/2025/TT-BTC.</p> <p>- Bổ quy định nhập 01 mẫu thì không lấy mẫu</p>

	<p>Khi bàn giao mẫu phải có biên bản bàn giao và ký xác nhận của các bên.</p> <p>Trường hợp lấy mẫu nhưng vắng mặt người khai hải quan, cơ quan hải quan lấy mẫu với sự chứng kiến của cơ quan nhà nước tại khu vực cửa khẩu, đại diện doanh nghiệp vận tải, doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho bãi và phải có ký xác nhận của các bên chứng kiến.</p> <p>b) Số lượng mẫu: 02 mẫu.</p> <p>Trường hợp người khai hải quan chỉ nhập khẩu 01 mẫu thì không thực hiện lấy mẫu.</p> <p>c) Giao nhận mẫu: Cơ quan hải quan nơi có yêu cầu phân tích trực tiếp gửi mẫu hoặc gửi mẫu qua đường bưu điện.</p> <p>Mẫu chỉ có giá trị pháp lý khi còn nguyên niêm phong.</p>	<p>bãi hoặc cơ quan nhà nước tại khu vực cửa khẩu hoặc đại diện doanh nghiệp vận tải và phải có ký xác nhận của bên chứng kiến.</p> <p>b) Số lượng mẫu: 02 mẫu.</p> <p>c) Giao nhận mẫu: Cơ quan hải quan nơi có yêu cầu phân tích trực tiếp gửi mẫu hoặc gửi mẫu qua đường bưu điện.</p> <p>Mẫu chỉ có giá trị pháp lý khi còn nguyên niêm phong</p>	
18	<p>Khoản 3 Điều 10</p> <p>3. Sử dụng mẫu hàng hóa:</p> <p>a) Phân tích: cơ quan hải quan tiếp nhận mẫu (theo mẫu số 06/PTNYCPT/2015 Phụ lục ban hành kèm Thông tư này) và thực hiện phân tích;</p> <p>b) Lưu mẫu: trong thời hạn 120</p>	<p>Khoản 3 Điều 9</p> <p>3. Sử dụng mẫu hàng hóa:</p> <p>a) Phân tích: cơ quan hải quan tiếp nhận mẫu (theo mẫu số 02/PTNYCPT/2026 Phụ lục ban hành kèm Thông tư này) và thực hiện phân tích;</p> <p>b) Lưu mẫu: trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo kết quả phân tích, phân loại hàng hóa; Thông báo kết quả kiểm tra,</p>	<p>- Bổ sung cụm từ “<i>Thông báo về kết quả kiểm tra, đánh giá tiêu chí kỹ thuật</i>” để phù hợp với Nghị định số 167/2025/NĐ-CP và Thông tư số 121/2025/TT-BTC;</p> <p>- Sửa “<i>Thông báo kết quả phân loại</i>” thành “<i>Thông báo kết quả phân tích, phân loại hàng hóa</i>” để phù hợp với quy định mới tại Điều 10.</p>

<p>ngày kể từ ngày ban hành Thông báo kết quả phân loại trừ những loại hàng hóa đặc biệt như hàng hóa dễ gây nguy hiểm, hàng hóa đã bị biến chất hoặc hàng hóa không thể lưu giữ được trong thời gian trên.</p> <p>Mẫu lưu được sử dụng khi người khai hải quan không đồng ý với kết quả phân tích và đề nghị trung cầu giám định tại các tổ chức có chức năng theo quy định của pháp luật hoặc giải quyết khiếu nại.</p> <p>c) Trả lại mẫu hàng hóa: Trường hợp người khai hải quan yêu cầu trả lại mẫu thì cơ quan hải quan lập biên bản trả mẫu cho người khai hải quan (theo mẫu số 07/BBTLMHH/2015) và không chịu trách nhiệm về phẩm chất hàng hóa đối với những mẫu được trả lại do đã chịu tác động của quá trình phân tích mẫu. Trường hợp trả lại mẫu hàng hóa đang trong thời hạn lưu mẫu theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, người khai hải quan đã công nhận kết quả phân tích thì không được khiếu nại về kết quả phân tích.</p> <p>d) Hủy mẫu hàng hóa đã phân tích:</p>	<p>đánh giá tiêu chí kỹ thuật trừ những loại hàng hóa đặc biệt như hàng hóa dễ gây nguy hiểm, hàng hóa đã bị biến chất hoặc hàng hóa không thể lưu giữ được trong thời gian trên.</p> <p>Trường hợp người khai hải quan không đồng ý với kết quả phân tích và đề nghị giám định, thử nghiệm tại các tổ chức có chức năng theo quy định của pháp luật hoặc khiếu kiện, khiếu nại thì cơ quan hải quan lưu mẫu cho đến khi có quyết định giải quyết khiếu kiện, khiếu nại.</p> <p>c) Trả lại mẫu hàng hóa: Trường hợp người khai hải quan yêu cầu trả lại mẫu thì cơ quan hải quan lập biên bản trả mẫu cho người khai hải quan (theo mẫu số 03/BBTLMHH/2026 Phụ lục ban hành kèm Thông tư này) và không chịu trách nhiệm về phẩm chất hàng hóa đối với những mẫu được trả lại do đã chịu tác động của quá trình phân tích mẫu. Trường hợp trả lại mẫu hàng hóa đang trong thời hạn lưu mẫu theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, người khai hải quan đã công nhận kết quả phân tích, phân loại thì không được khiếu nại về kết quả phân tích, phân loại.</p> <p>d) Hủy mẫu hàng hóa đã phân tích: Cơ quan hải quan hủy mẫu khi mẫu hết hạn lưu giữ theo quy định; mẫu hàng hóa dễ gây nguy hiểm; mẫu hàng hóa đã bị biến chất hoặc mẫu hàng hóa không còn khả năng lưu giữ. Quyết</p>	<p>- Bổ sung nội dung trường hợp khiếu nại, khiếu kiện hoặc không đồng ý kết quả phân tích cần trung cầu giám định thì không huỷ mẫu đến khi giải quyết xong vì một số trường hợp khiếu nại, khiếu kiện kéo dài quá 120 ngày và cần mẫu giám định lại để có cơ sở thực hiện</p> <p>- Sửa lại ký hiệu mẫu 03/BBTLMHH/2026</p>
--	---	--

	Cơ quan hải quan hủy mẫu khi mẫu hết hạn lưu giữ theo quy định; mẫu hàng hóa dễ gây nguy hiểm; mẫu hàng hóa đã bị biến chất hoặc mẫu hàng hóa không còn khả năng lưu giữ. Quyết định hủy mẫu và biên bản hủy mẫu được lưu theo quy định về lưu giữ hồ sơ	định hủy mẫu và biên bản hủy mẫu được lưu theo quy định về lưu giữ hồ sơ.	
19	Khoản 5 Điều 10 5. Trường hợp cơ quan hải quan gửi mẫu trung cầu giám định tại các tổ chức giám định thì lập hồ sơ, thực hiện thủ tục gửi mẫu giám định theo quy định của pháp luật về dịch vụ giám định thương mại.	Khoản 5 Điều 9 5. Trường hợp cơ quan hải quan gửi mẫu trung cầu giám định, thử nghiệm tại các tổ chức giám định, thử nghiệm thì lập hồ sơ, thực hiện thủ tục gửi mẫu giám định, thử nghiệm theo quy định của pháp luật.	- Bổ sung cụm từ “ <i>thử nghiệm</i> ” để phù hợp, thống nhất với quy định tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP và Thông tư số 121/2025/TT-BTC - Bổ các quy định về “ <i>giám định thương mại</i> ”. Lý do: Hiện nay, ngoài giám định thương mại, còn có giám định theo Nghị định 107/2016/NĐ-CP.
20	Khoản 1 Điều 11 1. Trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc, trường hợp thời gian phân tích phụ thuộc thời gian do yêu cầu quy trình kỹ thuật phân tích hoặc mẫu hàng hóa phức tạp thì không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ và mẫu phân tích, Cục trưởng Cục Kiểm định hải quan ban hành Thông báo kết quả phân loại hàng hóa (theo mẫu số 08/TBKQPL/2021 ban hành kèm theo Thông tư này).	Khoản 1, 2 Điều 10 1. Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định chịu trách nhiệm thực hiện ban hành Thông báo kết quả phân tích, phân loại hàng hóa và Thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá tiêu chí kỹ thuật. 2. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, trường hợp thời gian phân tích phụ thuộc thời gian do yêu cầu quy trình kỹ thuật phân tích hoặc mẫu hàng hóa phức tạp thì không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ và mẫu phân tích, đơn vị kiểm định hải quan ban hành Thông báo kết quả phân tích, phân loại hàng hóa (theo mẫu số 04/TBKQPTPL/2026	- Thay đổi phương thức quản lý, theo đó giao quyền cho Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định hải quan chịu trách nhiệm thực hiện ban hành Thông báo kết quả phân tích, phân loại hàng hóa và Thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá tiêu chí kỹ thuật. - Sửa mẫu 04/TBKQPTPL/2026. - Bổ sung thêm quy định và mẫu về Thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá tiêu chí kỹ thuật (theo mẫu số 43-KQKTĐG/KĐHQ tại Thông tư 121/2025/TT-BTC).

		Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) và Thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá tiêu chí kỹ thuật (theo mẫu số 43-KQKTĐG/KĐHQ Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 39/2018/TT-BTC và Thông tư 121/2025/TT-BTC).	
21	<p>Khoản 2 Điều 11 (đã được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Thông tư 17/2021/TT-BTC)</p> <p>2. Trường hợp mẫu hàng hóa có kết quả phân tích đáp ứng nhóm tiêu chí a và c hoặc nhóm tiêu chí b và c dưới đây, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định hải quan ban hành Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa (theo mẫu số 10/TBKQPTPL/2021 ban hành kèm theo Thông tư này), thời hạn ban hành thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa không quá 05 ngày làm việc, trường hợp thời gian phân tích phụ thuộc thời gian do yêu cầu quy trình kỹ thuật phân tích hoặc mẫu hàng hóa phức tạp thì không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ và mẫu phân tích:</p> <p>a) Tên hàng: Tên hàng kết luận</p>	<p>Điều 10. Thông báo kết quả phân loại</p> <p>Bỏ nội dung này</p>	<p>Lý do: Theo quy định tại TT 14, mẫu hàng đáp ứng tiêu chí “tên hàng” và “Mã số hàng hoá” <u>hoặc</u> “bản chất hàng hoá” và “mã số hàng hoá” thì được ban hành Thông báo giống như. Tuy nhiên, trên thực tế đã phát sinh vướng mắc là mẫu hàng có “tên hàng” và “mã số hàng hoá” giống với “tên hàng” và “mã số hàng hoá” tại Thông báo KQPL trước đó nhưng bản chất hàng hoá lại không giống với hàng hoá nêu tại TBKQPL nên quy định như TT 14 sẽ có bất cập là bản chất hàng hoá khác nhau nhưng do đáp ứng tiêu chí tên hàng, mã số hàng hoá vẫn được hành Thông báo giống như. Tại thời điểm thực hiện theo Thông tư 14, Cục KĐHQ (nay là Chi cục KĐHQ) là nơi ban hành Thông báo phân tích, Cục Thuế XNK (nay là Ban NVTHQ) là nơi ban hành Thông báo kết quả phân loại. Tuy nhiên, từ thời điểm Thông tư 17 có hiệu lực đến nay thì Cục KĐHQ (nay là Chi cục KĐHQ) là cơ quan đầu mối ban hành Thông báo kết quả phân tích,</p>

	<p>trong Thông báo kết quả phân tích theo các tiêu chí của Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam giống với kết luận tại mục “Tên gọi theo cấu tạo, công dụng” tại Thông báo kết quả phân loại của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan hoặc Cục trưởng Cục Kiểm định hải quan đã ban hành.</p> <p>b) Bản chất hàng hóa: Chủng loại, thành phần, công dụng của hàng hóa tại Thông báo kết quả phân tích giống chủng loại, thành phần, công dụng của hàng hóa tại Thông báo kết quả phân loại của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan hoặc Cục trưởng Cục Kiểm định hải quan đã ban hành.</p> <p>c) Mã số hàng hóa: Là mã số đã nêu tại Thông báo kết quả phân loại của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan hoặc Cục trưởng Cục Kiểm định hải quan đã ban hành.</p>		<p>phân loại. Do đó, đề xuất bỏ mục 2 khoản 4 Điều 1 Thông tư 17 để hạn chế các bất cập phát sinh trong thời gian qua. Chi cục trưởng Chi cục KĐHQ uỷ quyền hoặc giao Đội trưởng Đội KĐHQ thừa lệnh ký ban hành các Thông báo kết quả phân loại đối với hàng hoá giống với hàng hoá đã có Thông báo kết quả phân loại trước đó.</p>
22	<p>Khoản 3 Điều 11 (đã được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Thông tư 17)</p> <p>3. Trường hợp cơ quan hải quan gửi mẫu trưng cầu giám định tại các tổ chức giám định thì trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, trường</p>	<p>Khoản 3 Điều 10</p> <p>3. Trường hợp đơn vị kiểm định hải quan gửi mẫu trưng cầu giám định, thử nghiệm tại các tổ chức giám định, thử nghiệm thì trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, trường hợp mẫu hàng hóa phức tạp cần có thêm thời gian thì</p>	<p>- Bổ nội dung liên quan đến Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa, lý do như đã nêu ở trên.</p> <p>- Bổ sung cụm từ “<i>thử nghiệm</i>” để phù hợp, thống nhất với quy định tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP và Thông tư số</p>

	<p>hợp mẫu hàng hóa phức tạp cần có thêm thời gian thì không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giám định hàng hóa, Cục trưởng Cục Kiểm định Hải quan ban hành Thông báo kết quả phân loại hàng hóa (theo mẫu số 08/TBKQPL/2021 ban hành kèm theo Thông tư này).</p> <p>Đối với mẫu hàng hóa có kết quả giám định thuộc phạm vi quy định tại khoản 2 Điều này thì thời hạn ban hành Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giám định hàng hóa.</p>	<p>không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giám định, thử nghiệm hàng hóa, đơn vị kiểm định hải quan ban hành Thông báo kết quả phân tích, phân loại hàng hóa.</p>	121/2025/TT-BTC
23		<p>Khoản 4 Điều 10</p> <p>4. Việc ban hành và sử dụng Thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá tiêu chí kỹ thuật thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 29 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 39/2018/TT-BTC và Thông tư 121/2025/TT-BTC.</p>	<p>Bổ sung khoản này để hướng dẫn đối với trường hợp ban hành Thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá tiêu chí kỹ thuật</p>
24	<p>Khoản 4, 5 Điều 11 (đã được sửa đổi tại Thông tư 17)</p> <p>4. Thông báo kết quả phân loại hoặc</p>	<p>Khoản 5, 6 Điều 10</p> <p>5. Thông báo kết quả phân tích, phân loại hàng hóa; Thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá tiêu</p>	<p>- Điều 99 Luật Quản lý thuế có quy định việc bảo mật thông tin người nộp thuế. Hơn nữa trên thực tế cũng có một số Công ty có yêu</p>

	<p>Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa là cơ sở để xác định mức thuế, thực hiện chính sách quản lý hàng hóa; được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của cơ quan hải quan và công khai trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan.</p> <p>5. Trường hợp người khai hải quan không đồng ý với Thông báo kết quả phân loại hàng hóa hoặc Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa thì thực hiện khiếu nại theo Luật Khiếu nại hoặc trưng cầu giám định theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ.</p>	<p>chí kỹ thuật là cơ sở để xác định mã số, mức thuế, thực hiện chính sách quản lý hàng hóa; được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của cơ quan hải quan và công khai trên trang thông tin điện tử của Cục Hải quan (ngoại trừ thông tin về tên, địa chỉ, mã số thuế của đơn vị xuất khẩu, nhập khẩu, quy trình sản xuất, mã CAS).</p> <p>6. Trường hợp người khai hải quan không đồng ý với Thông báo kết quả phân tích, phân loại hàng hóa thì thực hiện khiếu nại theo Luật Khiếu nại hoặc trưng cầu giám định, thử nghiệm theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.</p>	<p>cầu muốn giữ bí mật một số thông tin như quy trình sản xuất sản phẩm, mã CAS, thành phần sản phẩm,...vì liên quan đến bí mật kinh doanh.</p> <p>- Bổ sung cụm từ "<i>thử nghiệm</i>" để phù hợp, thống nhất với quy định tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP và Thông tư số 121/2025/TT-BTC.</p> <p>- Sửa lại "<i>Thông báo kết quả phân tích, phân loại hàng hóa</i>" để phù hợp với quy định tại Điều 10.</p>
25	<p>Điều 12. Hồ sơ và mẫu hàng hoá phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm</p> <p>Điều 13. Phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm</p>	<p>Bỏ các Điều này</p>	<p>Bỏ các Điều này do cơ quan hải quan không có chức năng phân tích kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm</p>
26	<p>Điểm b khoản 5 Điều 14</p> <p>b) Thông báo kết quả phân loại của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Thông báo kết quả phân loại của Cục trưởng Cục Kiểm định hải quan và Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa của Chi</p>	<p>Điểm b khoản 5 Điều 11</p> <p>b) Thông báo kết quả phân tích, phân loại hàng hoá; Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa; Thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá tiêu chí kỹ thuật;</p>	<p>Sửa lại tên các Thông báo để phù hợp với quy định tại Điều 10.</p>

	cục trưởng Chi cục Kiểm định hải quan.		
27		<p>Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp</p> <p>1. Trường hợp hàng hóa thuộc tờ khai hải quan đăng ký đã được lấy mẫu hàng hóa để phân tích, giám định, thử nghiệm nhưng đến ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành chưa có kết quả thì thực hiện theo quy định của văn bản liên quan có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai. Trong thời gian chờ Thông tư có hiệu lực thi hành, việc thực hiện phân loại hàng hóa, lấy mẫu, gửi mẫu, lưu mẫu phân tích, thực hiện phân tích, phân loại, giám định, thử nghiệm tiếp tục thực hiện theo pháp luật áp dụng tại thời điểm trước khi Thông tư này có hiệu lực.</p> <p>2. Trường hợp nhập khẩu máy móc, thiết bị đồng bộ và hoặc chi tiết, linh kiện theo Danh mục đã đăng ký trước thời điểm có hiệu lực của Thông tư này thì vẫn tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2015/TT-BTC cho đến khi nhập hết hàng hóa theo danh mục.</p>	Bổ sung điều khoản chuyển tiếp: Chuyển nội dung nêu tại khoản 1 Điều 16 Thông tư 14/2015/TT-BTC thành khoản 1 Điều này và bổ sung thêm khoản 2 để quy định chuyển tiếp đối với Danh mục máy móc thiết bị hoặc chi tiết, linh kiện
28	Một số mẫu tại phụ lục kèm theo	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa mẫu số 01/PYCPT/2026 “Phiếu yêu cầu phân tích hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu kiểm biên bản lấy mẫu” - Sửa mẫu số 06/PTNYCPT/2015 “Phiếu tiếp nhận yêu cầu phân tích hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu” 	- Sửa mẫu để phù hợp với dự thảo tại Thông tư

		<ul style="list-style-type: none">- Sửa mẫu số 04/TBKQPTPL/2026 “Thông báo kết quả phân tích, phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”- Bổ sung thêm mẫu số 05/PGTL/2026 “Phiếu ghi số, ngày văn bản, chứng từ thuộc hồ sơ hải quan liên quan đến mẫu hàng hoá”	
--	--	--	--